

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày: 24 - 8- 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh H; Giới tính: Nam (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 6, xã SC, TP TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Trường S, Sinh năm 1959; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; Có vợ: Dương Thị Thùy Th, Sinh năm 1997. Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2018 đến nay. Có mặt

2. Lưu Quang V. Giới tính: Nam (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 20/7/1979; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 4, phường QT, TP TN, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Quý M (đã chết); Con bà Vũ Thị Hồng T, sinh năm 1952; Có vợ: Trần Thị Thúy H, Sinh năm 1978. Có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/6/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2018 đến nay. Có mặt

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh H (Tòa án chỉ định):

Ông Phan Đức H, luật sư, văn phòng Luật sư QT- Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Thành Tr, sinh năm 1981. Có đơn xin xử vắng mặt

Trú tại: Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Hồ Thị H1, sinh năm 1988. Có mặt

Trú tại: Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Dương Thị Thùy Th, sinh năm 1997. Có mặt

Trú tại: Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1951. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 2, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Phạm Việt H2, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 23/01/2018. Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên phát hiện Lưu Quang V có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ:

Tại chiếc ví giả da màu đen ở túi quần phía sau bên phải V đang mặc có 01 túi nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (*Niêm phong ký hiệu A1*); 02 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 02 ống nhựa màu xanh trong đó 01 ống có 05 viên nén màu hồng; 01 ống bên trong có 2 viên nén còn nguyên và một viên còn lại 1/2 (*Niêm phong ký hiệu A2*);

Kiểm tra chiếc túi sách giả da màu đen V mang theo có 01 khẩu súng tự chế kiểu súng Coll ổ quay, trong ổ quay có 05 viên đạn và 01 vỏ đạn; 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 10 viên đạn (loại đạn thể thao). Công an phường TL đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lưu Quang V, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày khám xét nhà ở của Lưu Quang V tại tổ 4 phường QT, thành phố TN không thu giữ được gì liên quan.

Tại cơ quan điều tra V khai: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng, viên nén màu hồng bị thu giữ đều là ma túy, về nguồn gốc số ma túy này V mua của Lê Minh H, sinh năm 1983, trú tại xóm 6, xã SC, thành phố TN ngày 21/01/2018 với giá 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn), còn gói nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin V mua của Đỗ Thị Thu H1 là người đang thuê trọ tại khu vực tổ 6, phường QT ngày 22/01/2018 với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn) mục đích để bản thân sử dụng và đã sử dụng một phần, số còn lại mang theo người và bị thu giữ. Về nguồn gốc khẩu súng tự chế và 15 viên đạn, 01 vỏ đạn là do ngày 21/01/2018 V nhặt được tại khu vực đầu cầu GB và mang theo người để phòng thân.

Trên cơ sở lời khai của V, hồi 10 giờ 15 phút ngày 24/01/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Minh H sinh năm 1983, trú tại xóm 6, xã SC, thành phố TN, qua khám xét đã thu giữ:

Tại chiếc loa kê ở góc phòng trên tầng hai có 03 túi nilon màu trắng bên trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu A*)

Tại tủ gỗ kê trong phòng ngủ tầng hai 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu hồng; 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu B*)

Tại hộp nhựa màu vàng ở cuối giường ngủ của Lê Minh H có 03 túi nilon trong đó: 01 túi chứa 59 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 02 túi bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu H1*)

Tại ngăn tủ nhựa đựng quần áo của H trong phòng ngủ có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu H2*); Ngoài ra còn thu giữ các đồ vật khác gồm: 02 chiếc cân điện tử loại bỏ túi vỏ nhựa màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa màu trắng có gắn ống hút; số tiền 71.000.000đ (bảy mươi một triệu) tiền NHNNVN.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất nghi ma túy thu giữ được của Lưu Quang V và Lê Minh H kết quả như sau:

- Đối với Lưu Quang V: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng là 3,399 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu bì V1)

02 gói chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,527 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (Ký hiệu bì V2); 07 viên và 1/2 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,712 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (Ký hiệu bì V3).

- Đối với Lê Minh H: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng là 16,306 gam, lấy 3,782 gam gửi giám định (ký hiệu bì A1). Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B có tổng khối lượng là 3,064 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (Ký hiệu bì B1). 01 viên nén màu hồng được niêm phong cùng trong bì ký hiệu B có khối lượng là 0,095 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (cùng Ký hiệu là bì B1). 60 viên nén (01 viên màu xanh; 59 viên màu hồng) trong bì niêm phong ký hiệu H1 có tổng khối lượng là 6,762 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu bì H3). Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H1 có tổng khối lượng là 35,402 gam, lấy 3,111 gam gửi giám định (Ký hiệu bì H5). Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H2 có khối lượng là 0,477 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (Ký hiệu bì H6).

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 321/KL-PC54 ngày 30/01/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số chất nghi ma túy thu giữ được của Lưu Quang V ngày 23/01/2018 đã kết luận:

Chất bột màu trắng trong mẫu V1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 3,399 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong mẫu V2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,527 gam.

Các viên nén màu hồng trong mẫu V3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,712 gam.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 336/KL-PC54 ngày 02/02/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số chất nghi ma túy thu giữ được của Lê Minh H ngày 24/01/2018 đã kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ là 16,306 gam.

01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 01 viên nén là 0,095 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 3,064 gam.

59 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 6,762 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu H5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ là 35,402 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu H6 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ là 0,477 gam. Tổng số chất ma túy thu giữ của Lê Minh H có khối lượng là 62,105 gam loại Methamphetamine.

Ngày 25/1/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trưng cầu giám định đối với khẩu súng tự chế và 15 viên đạn thu giữ được của Lưu Quang V ngày 23/1/2018 để xử lý theo quy định, kết quả như sau:

Tại bản kết luận giám định số 587/C54 (P3) ngày 08/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an đã kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự chế, cỡ nòng 5,6 mm, không xác định được nguồn gốc sản xuất. Hiện khẩu súng này còn sử dụng bắn được, có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng.

15 viên đạn gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,5 mm, không phải đạn quân dụng.

Sử dụng súng và đạn trên bắn vào cơ thể người hoặc động vật có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Lê Minh H khai nhận như sau: Bản thân Hiếu là người nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời, ngày 21/01/2018 H đến khu vực cổng trường PTTH DTư M thuộc địa bàn phường QV, thành phố TN, mua của một người nam giới tên là “T” là người H mới quen (H không biết họ, địa chỉ cụ thể của T) 17.000.000đ (mười bảy triệu) tiền ma túy loại Methamphetamine gồm dạng viên nén và tinh thể màu trắng- H

không nhớ cụ thể từng loại, sau đó mang về nhà ở xóm 6, xã SC chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu tại nhà để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 21/1/2018 có Lưu Quang V – là người nghiện ma túy và là bạn của H đến nhà và hỏi mua ma túy, H đã bán cho V ma túy loại Methamphetamine gồm 10 viên và dạng viên nén màu hồng và xanh; 02 gói loại tinh thể màu trắng (dạng đá) với số tiền là 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn), số ma túy còn lại H cất giấu tại nhà mục đích để bán, ngày 24/1/2018 đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Toàn bộ số tiền mua ma túy H khai do lao động mà có, số tiền bán ma túy cho V ngày 21/1/2018 có được H đã chi tiêu vào việc cá nhân.

Đối với số tiền 71.000.000đ (bảy mươi một triệu đồng) Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà H khi khám xét H khai trong đó có 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng) là tiền của vợ chồng Lê Thành Tr là anh trai ruột của H. Còn số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu) là tiền của vợ H là Dương Thị Thùy Th bán hàng nước giải khát mới thu về và chưa trả cho Công ty. 02 chiếc cân điện tử loại bỏ túi là của H mua về để sử dụng chia nhỏ ma túy để bán, bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của Hiếu để sử dụng ma túy.

- Vật chứng vụ án: 01 niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Minh H, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 12,524 gam Methamphetamine.

01 niêm phong ký hiệu H4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Minh H các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 32,291 gam Methamphetamine.

01 niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Vũ Tuyết Ngọc, Dương Ngọc Khánh và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,075 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Vũ Tuyết N, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,749 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu H3 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 5,282 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu H5 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật

hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,821 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu H6 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết N, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,277 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu V1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thành Tr, Khổng Văn H5, Bàng Văn T1 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,350 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu V3 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,505 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

02 cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

01 Ủy nhiệm chi số 66 ngày 24/4/2018 có số tiền 71.000.000đồng

Súng ngắn tự chế tiếp đạn kiểu ổ quay =01 khẩu (cấp 5) đựng trong hộp giấy caston đã được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS (P1) ngày 09 tháng 05 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015. Lê Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh H và Lưu Quang V thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lưu Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung Lê Minh H từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Quang V từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn phạt bổ sung bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 7; Điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017. Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lưu Quang V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 10 bì niêm phong ký hiệu lần lượt là A1, A2, B1, H3, H4, H5, H6, V1, V2, V3 bên trong mỗi bì niêm phong đều có chứa ma túy loại Methamphetamine. 02 chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có gắn ống hút). Giao cho ban chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý 01 khẩu súng tự chế dạng súng côn ổ quay; 01 vỏ đạn; 15 viên đạn loại đạn thể thao. Tạm giữ số tiền 30.000.000đồng thu giữ tại nhà bị cáo H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H. Trả lại cho chị Hồ Thị H số tiền 41.000.000đồng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo H thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là không oan, đúng người, đúng tội, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh H nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hồ Thị H1 trình bày: Số tiền 41.000.000đồng thu giữ tại nhà của bị cáo Lê Minh Hiếu, đó là tiền của vợ chồng anh Lê Thành Tr và Hồ Thị H1 vay ngân hàng để sửa chữa nhà không phải tiền của bị cáo Hiếu và đề nghị Tòa án trả lại cho anh Tr và chị H1.

Chị Th cho rằng số tiền 30.000.000đồng thu giữ tại nhà Lê Minh H là tiền hàng kinh doanh của chị Th vợ bị cáo H. Không phải tiền mua bán ma túy. Chị Th đề nghị Tòa án trả lại cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều

tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Cửa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Thành Tr. Tuy nhiên, anh Trung đã có đơn xin xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Minh H và Lưu Quang V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 23/01/2018. Tại Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên thuộc tổ 12 phường TL thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Lưu Quang V đã thực hiện hành vi tàng trữ 1,239 gam Methamphetamine và 3,399 gam Heroin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, bị cáo Lưu Quang V còn có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là 01 khẩu súng tự chế kiểu súng Coll ổ quay, cỡ nòng 5,6 mm, súng có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 15 viên đạn loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,5 mm mục đích để sử dụng.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Lưu Quang V. Hồi 10 giờ 15 phút ngày 24/01/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Minh H tại Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ của H 62,106 gam Methamphetamine. H khai mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo H còn thừa nhận: Ngày 20/01/2018 H đã đến khu vực cổng trường DTM thuộc phường QV thành phố Thái Nguyên, gặp và mua của một người tên là “T” 17.000.000đ ma túy loại Methamphetamine gồm dạng viên nén và tinh thể màu trắng mang về nhà tại xóm 6, xã SC thành phố TN chia nhỏ mục đích để bán lại kiếm lời. Ngày 21/01/2018 tại nhà ở của mình H đã bán cho Lưu Quang V một phần ma túy gồm viên nén và tinh thể màu trắng với số tiền là 1.150.000đồng, số còn lại chưa kịp bán thì bị bắt thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lưu Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015

như luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”

Điều 304. Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

“1. Người nào tàng trữ...trái phép vũ khí quân dụng thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

Tuy nhiên, đối với tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng” thời điểm bị cáo Lưu Quang V phạm tội là ngày 23/01/2018 thì pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16 ngày 30/6/2011 đang có hiệu lực thi hành. Tại bản kết luận giám định số 587/C54 (P3) ngày 08/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an đã kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự chế, cỡ nòng 5,6 mm, không xác định được nguồn gốc sản xuất. Hiện khẩu súng này còn sử dụng bắn được, có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng phù hợp với các quy định pháp lệnh nêu trên. Nhưng kể từ ngày 01/7/2018 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14 ngày 20/6/2017 có hiệu lực thi hành thì Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16 ngày 30/6/2011 không còn hiệu lực. Như vậy, tại khoản 2 Điều 3 của Luật số 14 ngày 20/6/2017 quy định: Vũ khí quân dụng là vũ khí được chế tạo, sản xuất, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của luật này để thi hành công vụ, bao gồm....Như vậy, tại thời điểm xét xử, luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14 ngày 20/6/2017 đã có hiệu lực thi hành. Do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Quang V không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ

về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh H gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Lưu Quang V là nghiêm trọng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Hiếu đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo V bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, khi chấp hành xong bản án các bị cáo không chịu cải tạo mình mà còn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo V còn có bổ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, xét giảm một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, do đó cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo V là người nghiện ma túy không có tài sản riêng nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo Vũ.

Về vật chứng của vụ án: 01 niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Minh Hi, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 12,524 gam Methamphetamine.

01 niêm phong ký hiệu H4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Minh H các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 32,291 gam Methamphetamine.

01 niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết N, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,075 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc Kh và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ

thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,749 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu H3 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 5,282 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu H5 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,821 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu H6 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,277 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu V1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thành Tr, Khổng Văn H5, Bàng Văn T1 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,350 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu V3 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc Kh và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,505 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

02 cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, các vật chứng nêu trên cần tịch thu tiêu hủy

Số tiền 41.000.000đồng thu giữ tại nhà của bị cáo Lê Minh H, tại phiên tòa bị cáo H và chị H1 khai đó là tiền của vợ chồng anh Lê Thành Tr và Hồ Thị H1 vay ngân hàng để sửa chữa nhà. Xét thấy, tại gia đình bị cáo Lê Minh H còn có cả vợ chồng anh Tr chị H1 và mẹ đẻ bị cáo H cùng sinh sống tại ngôi nhà đó, quá trình điều tra chị H1 đã cung cấp 01 hợp đồng tín dụng thể hiện chị H1 vay của Ngân hàng phù hợp với thời gian và số tiền vay. Tại phiên tòa chị H1 đề nghị trả lại số tiền đó cho vợ chồng chị là có căn cứ chấp nhận.

Số tiền 30.000.000đồng bị cáo H và chị Th là vợ của bị cáo khai đó là tiền bán hàng của chị Th không liên quan đến phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

01 khẩu Súng ngắn tự chế tiếp đạn kiểu ổ quay (cấp 5) đựng trong hộp giấy caston đã được niêm phong là vật cấm cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý theo quy định.

Trong vụ án này theo Lê Minh H khai: Nguồn gốc số ma túy là do Hiếu mua của một người nam giới tên là T ở khu vực công trường PTTH DTM

thuộc phường QV thành phố Thái Nguyên, do H không biết họ, địa chỉ cụ thể của T nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Lưu Quang V khai ngày 22/01/2018 mua 3,399 gam Heroin của Đỗ Thị Thu H2. Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai, thực hiện việc đối chất giữa H2 và V; Tuy nhiên H2 không thừa nhận việc đã bán Heroin cho V như Vũ khai, tài liệu điều tra đến nay không đủ cơ sở để xử lý đối với Đỗ Thị Thu H2.

Như phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Lê Minh H là có căn cứ. Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Lưu Quang V từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo V. Cần xét xử bị cáo Vũ với mức án nghiêm khắc hơn thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong việc phòng chống, đấu tranh loại tội phạm về ma túy.

Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh H tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Lê Minh H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam từ ngày 26/01/2018. Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh H 10.000.000đồng (mười triệu) sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015: Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lưu Quang V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Lưu Quang V 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2018. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo H và V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Minh H, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 12,524 gam

Methamphetamine. 01 niêm phong ký hiệu H4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Minh H các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT- Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 32,291 gam Methamphetamine. 01 niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,075 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,749 gam mẫu hoàn lại sau giá định. 01 niêm phong ký hiệu H3 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 5,282 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 niêm phong ký hiệu H5 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,821 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 niêm phong ký hiệu H6 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,277 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 niêm phong ký hiệu V1 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thành Tr, Khổng Văn H5, Bàng Văn T1 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có **0,355** gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 niêm phong ký hiệu V3 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Th, Vũ Tuyết Ng, Dương Ngọc K và 03 dấu hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,505 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 02 cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên 01 khẩu Súng ngắn tự chế tiếp đạn kiểu ổ quay (cấp 5) đựng trong hộp giấy caston đã được niêm phong để xử lý theo quy định (theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BBNVC ngày 19/3/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên và Đại đội 29 phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

Tạm giữ số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) thu giữ của bị cáo Hiếu để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Trả lại cho anh Lê Thành Tr và Hồ Thị H1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quản lý, sử dụng số tiền 41.000.000đồng (bốn mươi một triệu đồng) thu giữ tại nhà của bị cáo Lê Minh H và anh Tr, chị H1.

Số tiền và vật chứng nêu trên đúng như tình trạng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2018 và UNC số 66 ngày 24/4/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương